

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Yêu cầu đối với mẫu đồng hồ nước khi chào thầu: (Việc kiểm tra mẫu đồng hồ nước sẽ do Chủ đầu tư thực hiện sau khi nhận được mẫu đồng hồ nước)		
1.1	- Số lượng mẫu cung cấp tối thiểu: 02 mẫu đồng hồ nước. <i>Lưu ý: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm đóng thầu các bên tiến hành lập biên bản bàn giao nhận mẫu có ghi rõ các thông tin loại đồng hồ nước, cỡ, số series...</i>	Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu (kể cả sau khi làm rõ bổ sung)
1.2	- Mẫu đồng hồ nước phải có Văn bản phê duyệt mẫu của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng Việt Nam còn hiệu lực.	Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu (kể cả sau khi làm rõ bổ sung)
2	Yêu cầu đối với nhà sản xuất		
2.1	- Có dây chuyển Sản xuất chủng loại đồng hồ đo lưu lượng DN15, cấp B, đa tia, hiệu Multimag TM II, hãng sản xuất Itron hoặc tương đương (Thông số kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT) - Nơi sản xuất thuộc nhóm nước G20 hoặc Asian.	Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu (kể cả sau khi làm rõ bổ sung)
2.2	- Đạt tiêu chuẩn OIML R49/MID hoặc ISO 4064 hiện hành hoặc tương đương, còn hiệu lực tới thời điểm giao hàng. - Giấy chứng nhận ISO 9001-2015 phiên bản hiện hành, trong đó có đề cập đến sản xuất đồng hồ nước và còn hiệu lực tới thời điểm giao hàng.	Đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu (kể cả sau khi làm rõ bổ sung)
3	Yêu cầu kỹ thuật của đồng hồ nước:		
	Đáp ứng quy định tại Chương V của E-HSMT	Có tài liệu chứng minh ⁽¹⁾ đáp ứng	Không có tài liệu chứng minh ⁽¹⁾ đáp

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		đầy đủ các yêu cầu	ứng đầy đủ các yêu cầu; Hoặc Có tài liệu chứng minh ⁽¹⁾ nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu (kể cả sau khi bổ sung làm rõ)
4	Bảo hành		
	- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hàng hóa	≥ 24 tháng	< 24 tháng
5	Thời gian thực hiện hợp đồng:		
	Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.	≤ 365 ngày	> 365 ngày hoặc không có bảng tiến độ.
6	Uy tín của nhà thầu:		
	+ Uy tín của Nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu): Nhà thầu không có trường hợp nào không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; + Uy tín của Nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu): Nhà thầu không có hợp đồng không đảm bảo chất lượng.	Có cam kết của Nhà thầu ⁽²⁾ đầy đủ các nội dung yêu cầu	Không có cam kết của Nhà thầu ⁽²⁾ hoặc có cam kết của Nhà thầu ⁽²⁾ nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu (kể cả sau khi bổ sung, làm rõ)
Lưu ý: (1) Tài liệu chứng minh phải là tài liệu do nhà sản xuất hàng hóa cung cấp, gồm một hoặc nhiều tài liệu: Tài liệu kỹ thuật (catalogue), bản vẽ, các tài liệu về đặc tính kỹ thuật.			

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Nhà thầu phải xác định rõ mã sản phẩm (nếu có) khi dự thầu trong trường hợp tài liệu chứng minh có nhiều mã hiệu (kể cả sau khi làm rõ). Trong trường hợp mã hiệu nhà thầu xác định trong tài liệu chứng minh không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì xem như nhà thầu không đáp ứng về kỹ thuật. (2) Cam kết của Nhà thầu: Là các văn bản trong đó nhà thầu cam kết sẽ thực hiện các yêu cầu mà Bên mời thầu nêu trong E-HSMT. Văn bản cam kết phải là bản gốc được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên đóng dấu. - Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn đánh giá được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn đánh giá thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo		